

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày: 06/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Lát.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: Sinh hoạt Đảng tại chi bộ khóm 3, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Thư K phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư K Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Kiệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 09/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 23/3/2020 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Minh K, sinh ngày 15/9/2000 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V T B, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh Th (s) và bà Lâm Thị Ch (s); Anh, chị em ruột: không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2019 đến nay; (Bị cáo có mặt).

2/ Phạm Văn Ph, sinh năm 1980 tại L P, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V T B, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L (c) và bà Huỳnh Thị N (s); Anh, chị em ruột có 05 người, lớn

nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ là Tiêu Thị M và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2019 đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Ph: Luật sư Hoàng Văn Q – Văn phòng Luật sư Hoàng Quyết thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bị hại: Trần Thanh T, sinh ngày 12/8/2008 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh T:

- Ông Trần Thái Kh, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 ủy quyền cho ông Trần Hồng V, sinh năm 1952 tham gia tố tụng. (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2019) (Ông V vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lâm Đức L, sinh năm 2004 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Lâm Đức L: Ông Lâm Đức Th1 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp V T B, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Trần Thanh T1, sinh ngày 01/02/2009 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Trần Thanh T1: Ông Trần Thái Ph1 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp V T B, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng:

1. Phùng Như Tr1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

2. Ngô Minh T2, sinh năm 1988 (có mặt)

3. Lai Văn Kh1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

4. Kim T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

5. Ngô Minh Th, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng cư trú tại : Ấp V T B, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Triệu Khánh Long, cán bộ hưu trí khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018 Ngô Minh K bắt đầu vào làm công cho Phạm Văn Ph, do biết rõ K không biết điều khiển xe mô tô nên Ph đã chủ động tập cho K lái xe mô tô ba bánh, sau đó khi thiếu tài xế thì Ph sẽ điều động K trực tiếp lái xe mô tô ba bánh gắn biển số 61L7-5689 đi giao hàng mặc dù Ph biết rõ Ngô Minh K không có giấy phép lái xe và không đủ điều kiện để điều khiển loại xe mô tô ba bánh.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/5/2019 Phạm Văn Ph giao chiếc xe mô tô ba bánh gắn biển số 61L7-5689 cho Ngô Minh K điều khiển chở 1.000 viên gạch đi giao cho khách hàng tại xã L H. Sau khi được phân công Ngô Minh K điều khiển xe lưu thông trên tuyến Huyện lộ 43 theo hướng Đông sang Tây, khi lưu thông được khoảng 50m thì K gặp Trần Thanh T2, Trần Thanh T, Trần Thanh T1 và Lâm Đức L xin đi theo chơi và được K đồng ý. Sau khi giao gạch xong K điều khiển chiếc xe nêu trên chở Tòng, T, T1 và Lành quay về cơ sở mua bán vật liệu của Ph, khi xe đang lưu thông trên Huyện lộ 43 đến đoạn ấp V T B, xã V H, thị xã V C (hướng Tây – Đông). Do phía trước có chiếc xe ba bánh khác chở cát và bụi bay vào mắt của K, không làm chủ được tay lái nên K đạp thắng (phanh) gấp làm cho xe bị mất thăng bằng lao sang phần đường hướng Nam hậu quả làm cho Trần Thanh T ngã xuống lộ bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, Trần Thanh T2, Trần Thanh T1 và Lâm Đức L bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh vụ tai nạn giao thông (theo hướng Đông - Tây) lập ngày 29/5/2019 và ngày 01/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V C xác định: Xe mô tô ba bánh gắn biển kiểm soát 61L7- 5689 sau khi bị tai nạn nằm trên phần đường hướng Nam, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi quay về hướng Tây Nam; từ trục bánh xe trước của xe mô tô ba bánh đo vào mép đường chuẩn là 2,60m; từ trục bánh xe sau bên trái của xe mô tô ba bánh đo vào mép đường chuẩn là 4,60m; từ trục sau bên trái của xe đo về hướng Tây 01m là vị trí Trần Thanh T bị ngã sau khi tai nạn xảy ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 124/TT-PY ngày 12/6/2019 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Thanh T là do bị tai nạn giao thông đường bộ gây chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong (*bút lục số 85*).

Đối với Trần Thanh T2, Trần Thanh T1 và Lâm Đức L chỉ bị thương nhẹ, không có giấy chứng nhận thương tích nên không T1 hành giám định.

Với nội dung vụ việc như trên tại Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-VC ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ngô Minh K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 và bị cáo Phạm Văn Ph về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Minh K và Phạm Văn Ph đều khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo Phạm Văn Ph biết rõ K không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô ba bánh để tham gia giao thông nhưng vẫn cố ý giao chiếc xe mô tô ba bánh gắn biển số 61L7-5689 để K đi giao hàng. Do không có giấy phép lái xe theo quy định nên khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông Ngô Minh K không làm chủ được tay

lái và đã tự gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo Ngô Minh K đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Ngô Minh K và Phạm Văn Ph đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình dẫn đến hậu quả làm cho bị hại Trần Thanh T bị tử vong đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Minh K về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và bị cáo Phạm Văn Ph về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh K mức án từ 12 đến 18 tháng tù;

+ Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị phạt tiền bị cáo Phạm Văn Ph từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

+ Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo và gia đình của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh T không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng không xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Do chiếc xe mô tô ba bánh không có giấy tờ hợp lệ và biển số 61L7-5689 là biển số giả nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an thị xã V C xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Ph trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đề nghị. Tuy nhiên, yêu cầu Hội đồng xét xử đặc biệt xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã chủ động bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại và đã được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức Kh1 điểm theo đề nghị của kiểm sát viên cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Ph thống nhất lời bào chữa của Luật sư, bị cáo Ngô Minh K thống nhất bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì khác.

- Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Ngô Minh K và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn Ph; Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và chi phí mai táng theo yêu cầu của gia đình bị hại, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo K và Ph nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối hận nên đã tự nguyện bồi thường T bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V C, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh T xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Hồng V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh T1 và ba người làm chứng gồm Phùng Như Tr1, Lai Văn Kh1 và Kim T. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh T1 mặc dù vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp là ông Trần Thái Ph1. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Ph, các bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử T1 hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Ngô Minh K và Phạm Văn Ph đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/5/2019 trên tuyến đường Huyện lộ 43 thuộc ấp V T B, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Ngô Minh K sinh năm 2000, ở ấp V T B, xã V H, thị xã V C, không có giấy phép lái xe nhưng được Phạm Văn Ph giao chiếc xe mô tô ba bánh gắn biển số 61L7-5689 để điều khiển chở hàng giao cho khách. Sau khi giao hàng xong K điều khiển xe lưu thông theo hướng từ L H về V H thuộc thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (hướng Tây sang Đông), khi gặp chướng ngại vật phía trước thì không làm chủ được tay lái nên K đạp thắng (phanh) gấp làm cho xe bị mất thăng bằng lao sang phần đường hướng Nam hậu quả làm cho Trần Thanh T ngã

xuống lộ bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, Trần Thanh T2, Trần Thanh T1 và Lâm Đức L bị thương nhẹ.

Hành vi của bị cáo Ngô Minh K là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không tuân thủ các quy tắc về an T giao thông đường bộ, đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Xét thấy, hành vi của bị cáo Ngô Minh K đã “*gây thiệt hại cho tính mạng và sức khỏe của người khác*” làm chết người trong khi không có giấy phép lái xe là yếu tố định tội và định khung hình phạt. Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Minh K đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Phạm Văn Ph mặc dù đã biết rõ Ngô Minh K không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô ba bánh nhưng vẫn cố tình giao xe để K trực tiếp điều khiển tham gia giao thông dẫn đến hậu quả chết người là vi phạm pháp luật; Đáng lẽ ra, với tư cách là chủ cơ sở vật liệu xây dựng bị cáo phải giáo dục nhân công của mình chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, nhưng ngược lại chỉ vì mục đích lợi nhuận bị cáo đã bất chấp tất cả sẵn sàng giao cho người không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn Ph đã phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy, Cáo trạng số: 06/CT-VKS-VC ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Ngô Minh K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Các bị cáo Ngô Minh K và Phạm Văn Ph đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã chủ động bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại Trần Thanh T và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ph còn được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Ngô Minh K có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy

định của pháp luật và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Ph đề nghị xử phạt bị cáo mức Kh1 điểm mà kiểm sát viên đã đề nghị. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Ph là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng không xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô ba bánh biển số 61L7-5689 không có giấy tờ hợp lệ nên giao cho Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an thị xã V C xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

[2]. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Minh K;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn Ph.

- Xử phạt bị cáo Ngô Minh K: **01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph: **10.000.000đ (mười triệu đồng)**.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô ba bánh gắn biển số 61L7-5689 không có giấy tờ hợp lệ nên giao cho Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an thị xã V C xử lý theo thẩm quyền.

[5]. Về án phí:

Buộc các bị cáo Ngô Minh K và Phạm Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[6]. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa, đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA TX Vĩnh Châu;
- CQĐT CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS TX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; NĐDHPCBH; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thanh